

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Thực trạng giáo dục mầm non chuẩn bị cho công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Để chuẩn bị cho công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo thực trạng giáo dục mầm non (GDMN) thành phố Hải Phòng như sau:

1. Sự cần thiết phải phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Thực hiện Kết luận số 51/KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế “củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ, nhất là phổ cập GDMN trẻ năm tuổi, tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi”; Quyết định số 1373/QĐ-Ttg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 1983/QĐ-Ttg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TU ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương khoá 5 khoá XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó xác định chỉ tiêu đến năm 2030 “hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi”, đồng thời “yêu cầu Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; các Bộ

ngành; tỉnh uỷ, thành uỷ; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ các cấp khẩn trương thực hiện Nghị quyết”.

Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau: “Hoàn thành phổ cập giáo dục; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục; chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển GDMN, có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về giáo dục phổ cập, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi”.

Luật Trẻ em quy định “Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”, “nhà nước có chính sách hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được đi học, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; có chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận giáo dục phổ cập, giáo dục hoà nhập, để trẻ em trong độ tuổi được GDMN phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội từng thời kỳ”.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023, Hội nghị thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó nhiệm vụ, giải pháp đối với giáo dục là “thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; mục tiêu đến năm 2030 có 100% số tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt từ 95% đến 97%”.

Tại kỳ họp thứ 9 ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khoá XV đã thông qua Nghị quyết số 218/2025/QH15 về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, mục tiêu “Đến năm 2030: 100% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Việc phổ cập GDMN cho trẻ

em từ 3 đến 5 tuổi do Nhà nước bảo đảm nguồn lực và huy động xã hội hoá theo quy định của pháp luật”.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, trong đó có các quy định về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo, lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị.

Bộ GDĐT cũng ban hành Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Như vậy có thể khẳng định, chủ trương về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đã được thể hiện rất cụ thể trong các văn bản của Đảng và Chính phủ.

Thành phố Hải Phòng được sáp nhập từ thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương, là 2 đơn vị về đích sớm hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Kết quả này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc huy động toàn xã hội cùng quan tâm, chăm lo để thúc đẩy phát triển và tạo nên sự thay đổi đồng bộ, toàn diện đối với GDMN. Trong quá trình duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi cần thiết phải chú trọng tới đối tượng trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi để đảm bảo quyền trẻ em, tạo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục và chất lượng phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi được bền vững.

2. Đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố sau sáp nhập

Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương sau sáp nhập lấy tên là thành phố Hải Phòng với 114 xã, phường, đặc khu. Kinh tế hai tỉnh, thành phố nhìn chung đều phát triển toàn diện, duy trì mức tăng trưởng ở mức cao, bền vững. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, theo chiều sâu. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đạt được nhiều kết quả, các quy hoạch lớn có tính định hướng đã hoàn thành và đang được tổ chức triển khai. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ. Triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chính sách thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống người dân. Chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên; an sinh xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm sâu; sức khỏe, tuổi thọ, đời sống tinh thần nhân dân được cải thiện. Phong trào văn hóa, thể thao được quan tâm thực hiện. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Quốc phòng, an ninh, được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo, bảo vệ lợi ích quốc gia và tài nguyên biển. Một số kết quả nổi bật của hai địa phương:

- Kinh tế thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì 10 năm liên tiếp đạt tốc độ tăng trưởng hai con số, duy trì vị trí nhóm 5 địa phương có tốc độ phát triển kinh tế cao trong cả nước. Công nghiệp có bước chuyển biến mạnh về chất;

Vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của Hải Phòng đối với vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước tiếp tục được khẳng định, là điểm sáng trong bức tranh chung của cả nước. Thành phố đã dần khẳng định vị thế của một thành phố Cảng biển lớn, là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương phía Bắc (cảng biển Hải Phòng được công nhận là một trong hai cảng biển đặc biệt của cả nước, đủ tiêu chuẩn là cảng trung chuyển quốc tế); một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn của cả nước. Hình thành hệ thống trung tâm thương mại quy mô, hiện đại, dịch vụ 5 sao. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được thực hiện với nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả cao, tạo chuyển biến mạnh về diện mạo nông thôn. Thành phố đã cơ bản đạt 5/5 các tiêu chí đô thị loại I; đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Hải Phòng trở thành một trong những địa phương có môi trường đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Kinh tế tỉnh Hải Dương duy trì ở mức tăng trưởng cao, vượt mục tiêu đề ra, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Cơ cấu công nghiệp đã và đang hình thành phù hợp tiềm năng lợi thế của tỉnh như công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng;

Hạ tầng kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, nhiều công trình trọng điểm đang và sẽ có tác động lan tỏa mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội. Nông nghiệp chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị sản phẩm. Ban hành và thực thi hiệu quả nhiều chính sách y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống người dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, quản lý; hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, hỗ trợ cho việc xây dựng chính quyền điện tử.

3. Thực trạng GDMN năm học 2025- 2026

3.1. Quy mô trường lớp, trẻ em đến trường

Tính đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2025, thành phố Hải Phòng có 595 trường mầm non, trong đó có 465 trường mầm non công lập, 130 trường mầm non tư thục. Tổng số cơ sở GDMN độc lập là 425. Tỷ lệ trường mầm non tư thục trên tổng số các trường mầm non là 27.96%;

Tổng số nhóm lớp là 9.064, trong đó có 6.648 lớp mẫu giáo và 2.416 nhóm trẻ. Số nhóm lớp trong các trường mầm non công lập là 7.056, nhóm lớp trong các cơ sở GDMN ngoài công lập là 2.008. Tỷ lệ nhóm lớp ngoài công lập trên tổng số nhóm lớp là 22.15%;

Toàn thành phố có 205.812 trẻ mầm non ra lớp, trong đó có 164.119 trẻ mẫu giáo và 41.693 trẻ nhà trẻ. Số trẻ trong các trường mầm non công lập là 170.646, số trẻ trong các cơ sở GDMN ngoài công lập là 3.166. Tỷ lệ trẻ mầm non ra lớp tại các cơ sở GDMN ngoài công lập trên tổng số trẻ là 17.09%.

3.2. Tỷ lệ huy động trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn

Theo điều tra phổ cập năm 2025, số trẻ em 3 đến 5 tuổi trên địa bàn là 100.642, trong đó có 45.729 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi và 54.913 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi. Số trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thuộc diện phải phổ cập đến trường là 42.076, đạt tỷ lệ 92%; số trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thuộc diện phải phổ cập đến trường là 53.239, đạt tỷ lệ 97%. Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 94.7%. Đối chiếu với tiêu chuẩn phổ cập tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường của thành phố Hải Phòng đạt cao hơn 4.7%.

Tháng 12 năm 2025, Sở GDĐT thành phố tiến hành kiểm tra công nhận các đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đề nghị công nhận thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trong đó có đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. Kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi là nền tảng vững chắc để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non

- 100% số cơ sở GDMN đủ điều kiện tổ chức ăn bán trú cho trẻ, tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 99,93%. Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; phối hợp với ngành y tế đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế và Bộ GDĐT, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN đã rà soát chặt chẽ việc tổ chức bữa ăn cho trẻ, đảm bảo số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; đẩy mạnh công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú hiện đại, phù hợp với thực tiễn địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giảm áp lực làm việc cho đội ngũ nhân viên. Các cơ sở GDMN cũng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; làm tốt công tác công khai tài chính, thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ, phối hợp thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường vận động, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, giúp trẻ phát triển toàn diện;

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non” đối với những đơn vị có đủ điều kiện. 100% trẻ mầm non đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trên biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đều đạt dưới 3%;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT tại các cơ sở GDMN nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tổ chức kiểm tra lại đối với các cơ sở còn có tiêu chí chưa đảm bảo, yêu cầu cơ sở khắc phục tồn tại trong thời gian quy định. Các cơ sở GDMN luôn được cơ sở y tế kiểm tra đánh giá tốt về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể;

- Các trường mầm non thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo hướng bổ sung mục tiêu, nội dung giáo dục địa phương, triển khai các chủ đề giáo dục mới và tăng cường hoạt động dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” được các cơ sở GDMN tổ chức ngày càng đi sâu vào chất lượng, thu hút được sự quan tâm, tham gia, ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện hiệu quả các chuyên đề, chương trình, đề án, dự án: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”; ...

- Các cơ sở GDMN đã tích cực khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo; ứng dụng công nghệ số để thiết kế các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục, thực hành an toàn giao thông cho trẻ. Trong năm học 2024-2025, nhiều cơ sở GDMN đã tổ chức Hội thi giáo dục an toàn giao thông cho trẻ, thu hút sự tham gia đông đảo của cha mẹ trẻ và cộng đồng; tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo”; tiếp tục duy trì sân chơi “Bé tập làm chiến sỹ” nhân dịp kỷ niệm ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hàng năm. Xây dựng được nhiều mô hình chăm sóc, giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng: “Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ”; mô hình “Phối hợp với các Ban ngành đoàn thể, phụ huynh tổ chức hoạt động cho trẻ đi tham quan dã ngoại, tổ chức ngày hội, ngày lễ”, mô hình “Trải nghiệm một ngày làm giáo viên mầm non”;...

- Các cơ sở GDMN đã tích hợp hiệu quả giáo dục trẻ quyền con người, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; chuẩn bị các

điều kiện trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục; bảo đảm quyền con người, quyền tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng theo quy định đã được các nhà trường quan tâm. Nhiều trường mầm non đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, phối hợp với phụ huynh để tổ chức hình thức giáo dục kết hợp hòa nhập - chuyên biệt;

- Các cơ sở GDMN đủ điều kiện đã phối hợp cùng các trung tâm tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Quy mô triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh được củng cố, duy trì và mở rộng dần. Ngoài ra, nhiều đơn vị cũng cho trẻ làm quen với tiếng Anh bằng nhiều hình thức khác nhau như: sử dụng các phần mềm, tạo môi trường tiếng Anh trong lớp học;...

Năm học 2025-2026, Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp thành phố với 08 chuyên đề được các đơn vị đăng ký tổ chức. Trong tháng 10 và tháng 11, Sở đã tổ chức 2 chuyên đề cấp thành phố: Chuyên đề “Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 và liên thông với chương trình giáo dục phổ thông 2018”; Chuyên đề “ Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo”. Ngoài ra, các cụm chuyên môn cũng đăng ký và tổ chức nhiều chuyên đề cấp cụm với nội dung và hình thức tổ chức phong phú, linh hoạt như: Phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Đấu trường Robotisc; Chuyên đề tập huấn kiến thức, kỹ năng và diễn tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chuyên đề phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ mầm non; Chuyên đề giáo dục cảm xúc, kiến tạo ước mơ; ...

3.4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2025, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN toàn thành phố là 24.895 người, cụ thể: số cán bộ quản lý là 1.710, trong đó cán bộ quản lý tại các cơ sở GDMN công lập là 1.366, tại các cơ sở GDMN ngoài công lập là 344; số giáo viên toàn thành phố là 18.186, trong đó có 14.561 giáo viên trong các cơ sở GDMN công lập và 3.625 giáo viên trong các cơ sở GDMN ngoài công lập; tổng số nhân viên là 4.999, bao gồm nhân viên kế toán, nhân viên y tế, thủ quỹ, văn thư, nuôi dưỡng, bảo vệ và nhân viên khác.

Riêng giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi, 4-5 tuổi là 8.201, đạt tỉ lệ 1.96 giáo viên trên lớp. Số giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên là 7.170 người, đạt tỉ lệ 87.43%; giáo viên có trình độ trên chuẩn là 6.639 người, đạt tỉ lệ 80.95% . Số giáo viên đang đi học nâng cao trình độ là 241, trong đó học cao đẳng sư phạm mầm non là 64 người, học đại học sư phạm mầm non là 177 người;

Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở GDMN có biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; tăng cường bồi dưỡng về ý thức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo;

Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị như: tập huấn về nội dung ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; ứng dụng công nghệ số; thực hành kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài thành phố;...

3.5. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng

Toàn thành phố có 9.064 phòng học cho các nhóm lớp. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 96.9%. Tuy nhiên, trong số đó có phòng học phải ngăn đôi hoặc sử dụng các phòng chức năng, phòng làm việc... để đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt của trẻ. Số phòng học thiếu là 184.

Tổng số bếp ăn trong các cơ sở GDMN là 1.212, trong đó có 1.074 bếp đúng quy cách (tỷ lệ 88.6%); số công trình vệ sinh là 8.836, trong đó có 7.834 công trình vệ sinh khép kín, 1.002 công trình vệ sinh liền kề;

Toàn thành phố có 224 phòng đa năng; 355 phòng giáo dục thể chất; 448 phòng giáo dục nghệ thuật; 285 phòng tin học-ngoại ngữ; 199 thư viện. Tỷ lệ các nhóm lớp đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu theo quy định là 97.69%. Nhiều trường mầm non đã xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy đạt chuẩn theo quy định;

Các cơ sở GDMN đã tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, huy động mọi nguồn lực để làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, khắc phục tình trạng thiếu phòng học, phòng chức năng.

3.6. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tính đến cuối năm học 2024-2025, toàn thành phố có 369 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 62.02%. Tính riêng trường mầm non công lập, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 78.92%. Năm học 2025-2026, Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị rà soát, tự kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các đơn vị đủ điều kiện để duy trì và nâng cao số lượng, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia;

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có nhiều thuận lợi do Bộ GDĐT đã ban hành các văn bản sửa đổi một số quy định, tiêu chí, tạo điều kiện cho các cơ sở GDMN phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn. Các địa phương quan tâm ưu tiên nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nên các trường mầm non được quan tâm quy hoạch khu tập trung,

được cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Dự kiến thời gian đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

4.1. Mục tiêu chung của thành phố

Đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2028

4.2. Mục tiêu từng năm

- Năm 2026: Kiểm tra, công nhận 43 đơn vị đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (đạt tỉ lệ 37.72%)

- Năm 2027: Kiểm tra, công nhận 44 đơn vị đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (đạt tỉ lệ 38.6%%)

- Năm 2028: Kiểm tra, công nhận 26 đơn vị đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (đạt tỉ lệ 22.8%)

(Phường Nam Đồ Sơn dự kiến đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi năm 2029 do thiếu cơ sở vật chất)

5. Thuận lợi, khó khăn

5.1. Thuận lợi

- GDMN thành phố Hải Phòng là đơn vị được Bộ GDĐT đánh giá cao trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình GDMN và là một trong các đơn vị được chọn thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi được duy trì bền vững, là nền tảng vững chắc cho việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

- Tỉ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vượt 4.7% so với tiêu chuẩn tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025;

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu phổ cập, tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 96,9%. Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 62.02%, trong đó tỉ lệ tại các trường công lập đạt 78.92%;

- Chất lượng đội ngũ được hoàn thiện và nâng cao. Tỉ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi có trình độ trên chuẩn đạt 80.95%, Hiện tại có 241 giáo viên đi học nâng cao trình độ, đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo và nâng chuẩn;

- Thành phố Hải Phòng thực hiện nghiêm túc các chính sách theo quy định đối với GDMN, có chính sách đặc thù đối với cơ sở GDMN, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em như: thực hiện mức chi cao hơn so với quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP; có chính sách thu nhập tăng thêm đối với công chức, viên chức; chính sách hỗ trợ đối với nhân viên nuôi dưỡng...

5.2. Khó khăn

- Vẫn còn 1 số đơn vị có tỉ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025. Tuy nhiên, đây là số liệu thời điểm đầu năm học, đặc thù của GDMN là trẻ tiếp tục ra lớp trong thời gian cả năm học để đạt tỉ lệ huy động cao nhất vào cuối năm học;
- Tỉ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi trên lớp đạt 1.96, chưa đảm bảo tỉ lệ tối đa theo quy định; vẫn còn 12.57% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo và hiện tại nhiều giáo viên đang đi học để nâng cao trình độ;
- Công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật còn nhiều khó khăn do thiếu giáo viên được đào tạo chuyên sâu, thiếu trang thiết bị, tài liệu hỗ trợ, nhiều phụ huynh chưa hoàn thiện thủ tục để trẻ được hưởng chính sách theo quy định;
- Vẫn còn các trường chưa có hoặc chưa đủ các khối phòng chức năng, phòng phục vụ học tập; còn 2.31% các nhóm lớp chưa đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu theo quy định (do kinh phí mua sắm hạn chế; các đồ dùng hư hỏng hàng năm chưa được bổ sung kịp thời); vẫn còn tỉ lệ 3.1% phòng học bán kiên cố.

6. Giải pháp trong thời gian tới

- Sở GDĐT tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; thực hiện các chính sách đối với trẻ em, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phổ cập GDMN toàn thành phố; tổ chức kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cho các địa phương theo kế hoạch;
- Phối hợp cùng các đơn vị chức năng tham mưu, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thành phố Hải Phòng; tham mưu chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non đảm bảo đủ định mức tối đa theo quy định; tuyên truyền rộng rãi về phổ cập GDMN nói chung và công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nói riêng; thực hiện các nhiệm vụ về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng nhiệm vụ.
- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân phối hợp với cơ sở GDMN trên địa bàn huy động trẻ em ra lớp, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.; quy hoạch, đầu tư xây dựng bảo đảm đủ trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; triển khai đầy đủ các chính sách đối với cơ sở GDMN, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10

năm 2025; tổ chức tự kiểm tra, đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Các cơ sở GDMN tổ chức thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho trẻ; phối hợp với chính quyền địa phương để rà soát, thống kê chính xác mọi trẻ em trong độ tuổi 3-5 trên địa bàn, không bỏ sót trường hợp nào, cập nhập kịp thời biến động dân cư; tổ chức vận động, tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ đến trường, đạt tỷ lệ huy động cao nhất theo mục tiêu của thành phố và của địa phương.

Trên đây là báo cáo thực trạng GDMN chuẩn bị cho công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, Sở GDĐT thành phố Hải Phòng trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ; Y tế; Tài chính;
Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố;
- Công an thành phố;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ cơ quan Sở GDĐT;
- Lưu VT, Lê Thị Hiền.
- Lưu VT, GDMN&GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Trí Quang

